



TÔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP - CTCP

-----***-----

MIE

ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

Hà Nội, tháng 6 năm 2021



MỤC LỤC
ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP - CTCP

PHẦN MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG	2
Điều 1. Giải thích từ ngữ	2
Điều 2. Tên gọi, hình thức, trụ sở, đại diện theo pháp luật, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Tổng công ty	3
Điều 3. Mục tiêu hoạt động và ngành nghề kinh doanh	4
Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động	8
Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty	8
Điều 6. Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam, đoàn thể trong MIE	9
CHƯƠNG II. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU VÀ CỔ ĐÔNG	9
Điều 7. Vốn điều lệ, cổ phần	9
Điều 8. Cổ phiếu	10
Điều 9. Sổ đăng ký cổ đông	10
Điều 10. Chào bán cổ phần	11
Điều 11. Bán cổ phần	11
Điều 12. Chuyển nhượng cổ phần	11
Điều 13. Thu hồi cổ phần	12
Điều 14. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông	13
Điều 15. Mua lại cổ phần theo quyết định của MIE	13
Điều 16. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại	14
Điều 17. Phát hành trái phiếu	14
CHƯƠNG III. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	15
Điều 18. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	15
Mục 1. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	15
Điều 19. Cổ đông và quyền của cổ đông	15
Điều 20. Nghĩa vụ của cổ đông	17
Điều 21. Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 22. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 23. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	20

Điều 24. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	21
Điều 25. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	22
Điều 26. Bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	23
Điều 27. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	24
Điều 28. Thâm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	25
Điều 29. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	27
Điều 30. Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	28
Mục 2. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	29
Điều 31. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	29
Điều 32. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị	29
Điều 33. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	30
Điều 34. Chủ tịch Hội đồng quản trị	33
Điều 35. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	33
Điều 36. Biên bản họp Hội đồng quản trị	37
Điều 37. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	37
Điều 38. Thư ký Hội đồng quản trị	38
Mục 3. BAN KIỂM SOÁT	39
Điều 39. Ban kiểm soát	39
Điều 40. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên	39
Điều 41. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	39
Điều 42. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát	41
Điều 43. Tiền lương và quyền lợi khác của Kiểm soát viên	42
Điều 44. Trách nhiệm của Kiểm soát viên	42
Mục 4. TỔNG GIÁM ĐỐC	42
Điều 45. Tổ chức bộ máy quản lý	42
Điều 46: Tổng giám đốc Tổng công ty	43
Điều 47. Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc	44
Mục 5. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP KHÁC	45
Điều 48. Trách nhiệm cản trở	45
Điều 49. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	45

Điều 50. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	46
Mục 6. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ MIE	47
Điều 51. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	47
CHƯƠNG IV. QUẢN LÝ TÀI CHÍNH	48
Điều 52. Quản lý tài chính của MIE	48
Điều 53. Quản lý và sử dụng vốn	49
Điều 54. Phân phối lợi nhuận	49
Điều 55. Chi trả cổ tức	49
Điều 56. Tài khoản ngân hàng	51
Điều 57. Năm tài chính	51
Điều 58. Chế độ kế toán	51
Điều 59. Báo cáo tài chính quý, 06 tháng, năm	51
Điều 60. Báo cáo thường niên	52
Điều 61. Kiểm toán	52
CHƯƠNG V. QUAN HỆ GIỮA MIE VỚI CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC, CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT	52
Điều 62. Nguyên tắc phối hợp chung	52
Điều 63. Quan hệ giữa MIE với đơn vị trực thuộc	53
Điều 64. Quan hệ giữa MIE với Công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do MIE sở hữu 100% vốn điều lệ	53
Điều 65. Quan hệ giữa MIE với Công ty con là công ty mà MIE nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, công ty liên kết	54
CHƯƠNG VI. GIẢI THỂ, PHÁ SẢN	56
Điều 66. Giải thể, phá sản doanh nghiệp	56
CHƯƠNG VII. NHỮNG QUY ĐỊNH KHÁC	56
Điều 67. Con dấu	56
Điều 68. Hiệu lực của Điều lệ	56

PHẦN MỞ ĐẦU

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;

Căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan;

Điều lệ này quy định về tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP và là cơ sở pháp lý cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Bản Điều lệ này được thông qua hợp lệ tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất của Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP vào ngày 16 tháng 01 năm 2017 và được thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

**CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Giải thích từ ngữ**

Trừ trường hợp Pháp luật và Điều lệ Tổng công ty có quy định khác, những từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. “Tổng công ty”, “MIE”: Là Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP.
2. “Vốn điều lệ”: Là tổng mệnh giá cổ phần đã bán và quy định tại Điều 7 Điều lệ này.
3. “Điều lệ” hoặc “Điều lệ Tổng công ty”: Là Điều lệ Tổng công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp - CTCP.
4. “Luật Doanh nghiệp”: Là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020.
5. “Luật Chứng khoán”: Là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019.
6. “Pháp luật”: Là tất cả các văn bản pháp luật của Nhà nước được quy định tại Luật ban hành các văn bản pháp luật (bao gồm cả văn bản pháp luật được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế).
7. “Báo cáo tài chính”: Là báo cáo Cơ quan Tổng công ty hoặc/và báo cáo Công ty mẹ hoặc/và báo cáo tài chính hợp nhất.
8. “Cổ đông”: Là cá nhân hoặc tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần đã phát hành của Tổng công ty và được ghi tên trong Sổ đăng ký cổ đông của Tổng công ty.
9. “Cổ phần đã bán”: Là số cổ phần được quyền chào bán đã được các cổ đông thanh toán đủ cho Tổng công ty. Tại thời điểm đăng ký thành lập Tổng công ty, cổ phần đã bán là tổng số cổ phần các loại đã được đăng ký mua.
10. “Cổ phần chưa bán”: Là số cổ phần được quyền chào bán của Tổng công ty và chưa được thanh toán tại thời điểm đăng ký thành lập doanh nghiệp, cổ phần chưa bán là tổng số cổ phần mà chưa được đăng ký mua.
11. “Người quản lý của Tổng công ty”: Là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Trưởng Ban kiểm soát, Kế toán trưởng Tổng công ty.
12. “Người có quan hệ gia đình”: Bao gồm vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng.
13. “Người có liên quan”: Là cá nhân, tổ chức có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với MIE trong các trường hợp quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp.

MIE

14. “Các đơn vị trực thuộc Tổng công ty”: Là công ty hạch toán phụ thuộc Tổng công ty, Văn phòng đại diện, Chi nhánh của Tổng công ty không có vốn và tài sản riêng.

15. “Công ty con”: Là công ty do Tổng công ty đầu tư 100% vốn điều lệ hoặc giữ cổ phần, vốn góp chi phối (trên 50% vốn điều lệ), được tổ chức dưới hình thức công ty cổ phần, công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty liên doanh, công ty ở nước ngoài theo quy định của pháp luật.

16. “Công ty liên kết”: Là công ty mà Tổng công ty nắm giữ cổ phần, vốn góp không chi phối (nhỏ hơn 50% vốn điều lệ). Công ty liên kết được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan.

17. “Địa chỉ liên lạc”: Là địa chỉ đăng ký trụ sở chính đối với tổ chức; địa chỉ thường trú hoặc nơi làm việc hoặc địa chỉ khác của cá nhân mà người đó đăng ký với doanh nghiệp để làm địa chỉ liên lạc

Điều 2. Tên gọi, hình thức, trụ sở, đại diện theo pháp luật, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Tổng công ty

1. Tên doanh nghiệp:

- Tên tiếng Việt: TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP - CTCP.

- Tên tiếng Anh: MACHINES AND INDUSTRIAL EQUIPMENT CORPORATION.

- Tên viết tắt: MIE

- Tên giao dịch: TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP.

- Logo của Tổng công ty: **MIE**

2. Tổng công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở chính của Tổng công ty:

- Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

- Điện thoại: 024 38252498

- Fax: 024 38261129

- Website: www.mie.com.vn

4. Tổng giám đốc/Quyền Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty.

5. Tổng công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Tổng công ty phù

MIE

hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi pháp luật cho phép.

6. Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP chính thức hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Thời hạn hoạt động của Tổng công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định và thực hiện theo Luật Doanh nghiệp và các văn bản quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Mục tiêu hoạt động và ngành nghề kinh doanh

1. Mục tiêu hoạt động:

MIE huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển sản xuất kinh doanh trên lĩnh vực ngành nghề đã được đăng ký kinh doanh, áp dụng khoa học công nghệ tiên tiến vào hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý, nhằm mục đích tạo ra lợi nhuận tối đa, đảm bảo lợi ích cho toàn thể cổ đông và MIE, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động; nâng cao chất lượng quản lý và hiệu quả đầu tư, mở rộng liên doanh, liên kết, nâng cao uy tín và khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế; đóng góp với Ngân sách nhà nước, xây dựng MIE ngày càng ổn định và phát triển vững mạnh.

2. Ngành nghề kinh doanh :

STT	Mã ngành	Tên ngành
1.	2593	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng.
2.	2599	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu.
3.	2651	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển.
4.	2710	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện.
5.	2811	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy).
6.	2814	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động.
7.	2816	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp.
8.	2819	Sản xuất máy thông dụng khác.
9.	2822	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại.
10.	2823	Sản xuất máy luyện kim.
11.	2825	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá.
12.	2826	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da.
13.	2399	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu.
14.	2410	Sản xuất sắt, thép, gang.
15.	2420	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý Chi tiết: Sản xuất kim loại màu.

MIE

16.	2431	Đúc sắt, thép.
17.	2432	Đúc kim loại màu.
18.	2511	Sản xuất các cấu kiện kim loại.
19.	2512	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại.
20.	2513	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm).
21.	2591	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại.
22.	2592 (Chính)	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại.
23.	0710	Khai thác quặng sắt.
24.	0722	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt.
25.	0810	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét.
26.	0899	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu.
27.	4662	Bán buôn kim loại và quặng kim loại.
28.	4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.
29.	4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hoá chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp);
30.	4690	Bán buôn tổng hợp
31.	2829	Sản xuất máy chuyên dụng khác.
32.	3011	Đóng tàu và cấu kiện nổi Chi tiết: Đóng cấu kiện nổi (không bao gồm thiết kế phương tiện vận tải);
33.	3012	Đóng thuyền, xuồng thể thao và giải trí Chi tiết: Đóng thuyền, xuồng thể thao và giải trí (không bao gồm thiết kế phương tiện vận tải);
34.	3250	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng Chi tiết: Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa (trừ sản xuất răng giả);
35.	3311	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn.
36.	3312	Sửa chữa máy móc, thiết bị.
37.	3319	Sửa chữa thiết bị khác.
38.	3320	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp.
39.	3700	Thoát nước và xử lý nước thải.
40.	3821	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại.
41.	3822	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại Chi tiết: Xử lý và tiêu huỷ rác thải y tế
42.	3900	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác.
43.	4311	Phá dỡ.
44.	4312	Chuẩn bị mặt bằng.
45.	4321	Lắp đặt hệ thống điện.
46.	4329	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác.
47.	4330	Hoàn thiện công trình xây dựng.

MIE

48.	4390	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác.
49.	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy: Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế
50.	4932	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo hợp đồng và theo tuyến cố định;
51.	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô;
52.	3511	Sản xuất điện
53.	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;
54.	4101	Xây dựng nhà ở
55.	7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; - Thiết kế kết cấu công trình; - Thiết kế điện - cơ điện công trình; - Thiết kế cấp - thoát nước; - Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; - Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; - Thiết kế quy hoạch xây dựng; - Khảo sát địa hình; - Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình; - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ; - Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình; - Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; - Tư vấn quản lý dự án; - Kiểm định xây dựng; - Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; - Thiết kế phòng cháy - chữa cháy; - Tư vấn quản lý chi phí tư vấn đầu tư xây dựng; - Dịch vụ tư vấn đấu thầu;

MIE

		- Hoạt động đo đạc bản đồ; - Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước.
56.	4102	Xây dựng nhà không để ở
57.	7410	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Hoạt động thiết kế chuyên dụng, thiết kế thiết bị, kết cấu thép cho các công trình công nghiệp và dân dụng; - Thiết kế cơ khí, lắp đặt thiết bị công nghệ cơ khí.
58.	7490	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ chuyển giao công nghệ;
59.	4211	Xây dựng công trình đường sắt
60.	4212	Xây dựng công trình đường bộ
61.	4221	Xây dựng công trình điện
62.	6619	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư;
63.	4222	Xây dựng công trình cấp, thoát nước
64.	8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Tổng Công ty kinh doanh (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)
65.	4223	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc
66.	4229	Xây dựng công trình công ích khác
67.	4291	Xây dựng công trình thủy
68.	4292	Xây dựng công trình khai khoáng
69.	4293	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo
70.	4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
71.	4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí
72.	7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển. Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác
73.	8531	Đào tạo sơ cấp Chi tiết: Giáo dục nghề nghiệp sơ cấp
74.	8532	Đào tạo trung cấp Chi tiết: Giáo dục nghề nghiệp trung cấp

Trong quá trình hoạt động, MIE có thể bổ sung các ngành nghề kinh doanh khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. MIE được quyền lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của MIE.

2. Trực tiếp sản xuất và kinh doanh trong lĩnh vực cơ khí chế tạo máy, xây lắp các công trình công nghiệp và các ngành nghề khác mà pháp luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua; thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với phần vốn đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty

1. Quyền của Tổng công ty:

- a. Tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà pháp luật không cấm;
- b. Tự chủ kinh doanh và lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh; chủ động lựa chọn ngành, nghề, địa bàn, hình thức kinh doanh; chủ động điều chỉnh quy mô và ngành, nghề kinh doanh;
- c. Lựa chọn hình thức, phương thức huy động, phân bổ và sử dụng vốn;
- d. Chủ động tìm kiếm thị trường, khách hàng và ký kết hợp đồng;
- e. Kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu;
- f. Tuyển dụng, thuê và sử dụng lao động theo yêu cầu kinh doanh;
- g. Chủ động ứng dụng khoa học và công nghệ để nâng cao hiệu quả kinh doanh và khả năng cạnh tranh;
- h. Chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản của doanh nghiệp;
- i. Từ chối yêu cầu cung cấp nguồn lực không theo quy định của pháp luật;
- j. Khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo;
- k. Tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật;
- l. Quyền khác theo quy định của luật có liên quan.

2. Nghĩa vụ của Tổng công ty:

- a. Đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh khi kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định của luật đầu tư và bảo đảm duy trì đủ điều kiện đầu tư kinh doanh đó trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh;
- b. Tổ chức công tác kế toán, lập và nộp báo cáo tài chính trung thực, chính xác, đúng thời hạn theo quy định của pháp luật về kế toán, thống kê;
- c. kê khai thuế, nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;
- d. Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động theo quy định của pháp luật;

MIE

e. Bảo đảm và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa, dịch vụ theo tiêu chuẩn do pháp luật quy định hoặc tiêu chuẩn đã đăng ký hoặc công bố;

f. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các nghĩa vụ về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, công khai thông tin về thành lập và hoạt động, báo cáo và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật;

g. Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và các báo cáo; trường hợp phát hiện thông tin đã kê khai hoặc báo cáo thiếu chính xác, chưa đầy đủ thì phải kịp thời sửa đổi, bổ sung các thông tin đó;

h. Tuân thủ quy định của pháp luật về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội; bình đẳng giới; bảo vệ tài nguyên, môi trường, ...;

i. Thực hiện nghĩa vụ về đạo đức kinh doanh để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của khách hàng.

Điều 6. Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam, đoàn thể trong MIE

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức Công đoàn và các tổ chức chính trị xã hội khác trong Tổng công ty hoạt động theo Hiến pháp, Pháp luật, Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam, của tổ chức Công đoàn và các tổ chức chính trị xã hội khác, phù hợp với quy định của pháp luật.

CHƯƠNG II

VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU VÀ CỔ ĐÔNG

Điều 7. Vốn điều lệ, cổ phần

1. Vốn điều lệ:

a. Tại thời điểm thông qua Điều lệ này, vốn điều lệ của Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP là: 1.419.915.000.000 đồng (Bằng chữ: Một nghìn bốn trăm mười chín tỷ chín trăm mười lăm triệu đồng);

b. Vốn điều lệ của Tổng công ty do các cổ đông tự nguyện đóng bằng tiền hoặc tài sản hợp pháp của mình. Tổng công ty không có cổ đông sáng lập.

2. Cơ cấu vốn điều lệ:

a. Vốn thuộc sở hữu Nhà nước là 1.413.846.800.000 đồng, tương đương với 141.384.680 cổ phần, chiếm 99,57% vốn điều lệ;

b. Vốn thuộc sở hữu của các cổ đông khác là 6.068.200.000 đồng, tương đương 606.820 cổ phần, chiếm 0,43% vốn điều lệ;

c. Tổng số vốn điều lệ của Tổng công ty được chia thành 141.991.500 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

3. Tổng công ty có thể được điều chỉnh vốn điều lệ, cơ cấu sở hữu vốn khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

4. Toàn bộ các cổ phần của Tổng công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Người sở hữu cổ phần phổ thông là cổ đông phổ thông.

Điều 8. Cổ phiếu

1. Cổ phiếu là chứng chỉ do MIE phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của MIE. Cổ phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của MIE;
- b. Số lượng cổ phần và loại cổ phần;
- c. Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;
- d. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu và chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức;
- e. Chữ ký của người đại diện theo Pháp luật và dấu của MIE;
- f. Số đăng ký tại sổ đăng ký cổ đông của MIE và ngày phát hành cổ phiếu.

2. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do MIE phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu cổ phiếu đó sẽ không bị ảnh hưởng. Người đại diện theo pháp luật MIE phải chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra đối với MIE và cổ đông sở hữu cổ phần.

3. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại, hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì cổ đông phải báo ngay cho MIE, đề nghị MIE cấp lại cổ phiếu đó và phải nộp lệ phí cấp lại theo quy định của MIE.

Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a. Cổ phiếu thực sự đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng; trường hợp bị mất thì cam kết đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ trả MIE để tiêu hủy theo quy định;
- b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 9. Sổ đăng ký cổ đông

1. Sổ “Đăng ký cổ đông” được lập ngay sau khi MIE được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

2. Sổ Đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu sau:

- a. Tên, trụ sở chính của MIE;
- b. Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần chào bán của từng loại;
- c. Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp;

MIE

d. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;

e. Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.

3. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của MIE hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của Tổng công ty hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

4. Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo kịp thời cho MIE để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. MIE không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ liên lạc của cổ đông.

Điều 10. Chào bán cổ phần

1. Chào bán cổ phần là việc MIE tăng thêm số lượng cổ phần, loại cổ phần được quyền chào bán để tăng vốn điều lệ.

2. Chào bán cổ phần có thể thực hiện theo một trong các hình thức sau:

a. Chào bán cổ phần cho các cổ đông hiện hữu;

b. Chào bán cổ phần ra công chúng;

c. Chào bán cổ phần riêng lẻ.

3. Chào bán cổ phần ra công chúng của MIE thực hiện theo các quy định của pháp luật về chứng khoán.

4. Tổng công ty thực hiện đăng ký thay đổi vốn điều lệ trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày hoàn thành việc bán cổ phần.

Điều 11. Bán cổ phần

Hội đồng quản trị MIE quyết định thời điểm, phương thức và giá bán cổ phần. Giá bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ những trường hợp sau:

1. Cổ phần bán lần đầu tiên cho những người không phải là cổ đông sáng lập.

2. Cổ phần bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ sở hữu cổ phần hiện có của họ ở Tổng công ty.

3. Cổ phần bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh; trường hợp này, số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.

4. Các trường hợp khác và mức chiết khấu trong các trường hợp đó do Đại hội đồng cổ đông quy định.

Điều 12. Chuyển nhượng cổ phần

1. Cổ phần được tự do chuyển nhượng, việc chuyển nhượng được thực hiện thông qua giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.

3. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của Tổng công ty.

4. Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.

5. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại Tổng công ty cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của Tổng công ty.

6. Người nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại điều này chỉ trở thành cổ đông của MIE từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại khoản 2 Điều 9 Điều lệ này được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông.

7. Phí chuyển nhượng cổ phần: Cổ đông thực hiện chuyển nhượng cổ phần có trách nhiệm nộp phí chuyển nhượng cổ phần theo mức phí quy định của MIE tại từng thời điểm.

Điều 13. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả khi mua cổ phần, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho MIE.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo lãi suất huy động mười hai (12) tháng của ngân

MIE

hàng nhà nước quy định vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

Điều 14. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông

1. Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại MIE hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ MIE, có quyền yêu cầu MIE mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu MIE mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến MIE trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày Đại hội cổ đông thông qua Nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

2. Tổng công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định của MIE tại từng thời điểm trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thoả thuận được về giá thì cổ đông đó có thể bán cổ phần cho người khác hoặc các bên có thể yêu cầu một tổ chức định giá. MIE giới thiệu ít nhất ba (03) tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

Điều 15. Mua lại cổ phần theo quyết định của MIE

Tổng công ty có quyền mua lại không quá ba mươi phần trăm (30%) tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi đã bán theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị quyết định mua lại không quá mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong thời hạn mười hai (12) tháng. Trong trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

2. Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 điều này. Đối với cổ phần loại khác, nếu MIE không quy định và cổ đông có liên quan không có thỏa thuận khác thì giá cổ phần mua lại không được thấp hơn giá thị trường.

3. Tổng công ty có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ cổ phần của họ trong MIE. Trong trường hợp này, quyết định mua lại cổ phần của MIE phải được thông báo bằng phương thức bảo đảm đến được tất cả cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải có tên, địa chỉ trụ sở chính của MIE, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông chào bán cổ

phần của họ cho MIE.

Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi văn bản đồng ý bán cổ phần của mình bằng phương thức để bảo đảm đến được MIE trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày thông báo. Văn bản đồng ý bán cổ phần phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu và chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần đồng ý bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc của người đại diện theo pháp luật của cổ đông. MIE chỉ mua lại cổ phần trong thời hạn nêu trên.

Điều 16. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại

1. Tổng công ty chỉ được quyền thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông theo quy định tại các Điều 14 và Điều 15 Điều lệ này, nếu ngay sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, MIE vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác.

2. Cổ phần được mua lại theo quy định tại Điều 14 và Điều 15 Điều lệ này được coi là cổ phần chưa bán theo quy định tại khoản 8 Điều 1 Điều lệ này. MIE phải làm thủ tục điều chỉnh giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần được MIE mua lại theo đúng thời hạn quy định của pháp luật, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phần, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác.

3. Cổ phiếu xác nhận quyền sở hữu cổ phần đã được mua lại phải được tiêu hủy ngay sau khi cổ phần tương ứng đã được thanh toán đủ. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do không tiêu hủy hoặc chậm tiêu hủy cổ phiếu gây ra đối với MIE.

4. Sau khi thanh toán hết số cổ phần mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của MIE giảm hơn mười phần trăm (10%) thì Tổng công ty phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày thanh toán hết số cổ phần mua lại.

5. Trường hợp việc thanh toán cổ phần mua lại trái với quy định tại khoản 1 điều này thì các cổ đông phải hoàn trả cho MIE số tiền, tài sản khác đã nhận; trường hợp cổ đông không hoàn trả được cho MIE thì tất cả thành viên Hội đồng quản trị phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của MIE trong phạm vi giá trị số tiền, tài sản đã trả cho cổ đông mà chưa được hoàn lại.

Điều 17. Phát hành trái phiếu

1. Tổng công ty có quyền phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi và các loại trái phiếu khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại trái phiếu, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm phát hành, nhưng phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất. Báo cáo phải kèm theo tài liệu và hồ sơ giải trình quyết định của Hội đồng quản trị về phát hành trái phiếu.

CHƯƠNG III**CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT****Điều 18. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Tổng công ty gồm có:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị.
3. Ban kiểm soát.
4. Tổng giám đốc.

Mục 1. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**Điều 19. Cổ đông và quyền của cổ đông**

1. Cổ đông là chủ sở hữu Tổng công ty, có các quyền tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu.

2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo uỷ quyền hoặc theo hình thức khác do pháp luật, Điều lệ MIE quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

d. Được ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong MIE;

e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác của mình;

f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ MIE, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

g. Trường hợp MIE giải thể, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào MIE sau khi MIE đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông loại khác theo quy định của pháp luật;

h. Yêu cầu MIE mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của pháp luật;

i. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (05%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau đây:

a. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Tổng công ty;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều này;

c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của MIE khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ liên lạc, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của MIE; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a. Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;

b. Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập thành văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của MIE, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.

5. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền ứng cử, đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc ứng cử, đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được thực hiện như sau:

a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng viên Hội

MIE

đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

6. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất một phần trăm (01%) tổng số cổ phần phổ thông có quyền tự mình hoặc nhân danh MIE khởi kiện trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm liên đới đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc để yêu cầu hoàn trả lợi ích hoặc bồi thường thiệt hại cho MIE hoặc người khác trong các trường hợp sau đây:

a. Vi phạm trách nhiệm của người quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Điều 48 Điều lệ này;

b. Không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, thực hiện không kịp thời hoặc thực hiện trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ MIE, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với quyền và nghĩa vụ được giao;

c. Lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của MIE để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản này có quyền xem xét, tra cứu, trích lục thông tin cần thiết theo quyết định của Tòa án, Trọng tài trước hoặc trong quá trình khởi kiện.

7. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

a. Thông qua các hợp đồng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 22 Điều lệ này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan đến cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua các lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở Giao dịch chứng khoán.

Điều 20. Nghĩa vụ của cổ đông

1. Tuân thủ Điều lệ Tổng công ty và các Quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty; chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

2. Thanh toán đủ và đúng hạn số cổ phần đã cam kết mua.

Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi MIE dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được MIE hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong MIE phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Tổng công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
4. Cổ đông phổ thông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của MIE trong phạm vi số vốn đã góp vào MIE.
5. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của MIE. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường.

2. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của MIE;
- b. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc sáu tháng hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn điều lệ đã bị giảm xuống còn một nửa so với đầu kỳ;
- c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;
- d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 và khoản 5 Điều 19 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông yêu cầu (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan);
- e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người quản lý doanh nghiệp vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ;
- f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

5. Thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

- a. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại theo quy định tại điểm c Khoản 4 Điều này hoặc nhận được yêu cầu như quy định tại điểm d, e khoản 4 Điều này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Điều lệ này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết;

d. Tất cả các chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b và điểm c khoản này sẽ được MIE hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 22. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- a. Thông qua định hướng phát triển của MIE;
- b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
- c. Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của MIE đã được kiểm toán;
- f. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ MIE;
- g. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm được kiểm toán;
- h. Quyết định mua lại trên mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- i. Xem xét và xử lý các vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho MIE và cổ đông MIE;
- j. Quyết định tổ chức lại, giải thể MIE;
- k. Phê duyệt danh sách đơn vị kiểm toán và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán;
- l. Quyết định tổng số tiền lương, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
- m. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

- n. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:
 - a. Kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của MIE;
 - b. Báo cáo tài chính hàng năm được kiểm toán;
 - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả sản xuất kinh doanh của MIE, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
 - e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên;
 - f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại.
 - g. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.
3. Tất cả các Nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được Đại hội đồng cổ đông đưa ra thảo luận và biểu quyết.

Điều 23. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại khoản 4, Điều 21 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau để tổ chức Đại hội đồng cổ đông:
 - a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
 - b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
 - c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
 - d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
 - e. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
 - f. Xác định thời gian và địa điểm họp;
 - g. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Điều lệ này;
 - h. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.
3. Mời họp Đại hội đồng cổ đông:
 - a. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:

- Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;

- Phiếu biểu quyết;

- Mẫu chỉ định theo đại diện uỷ quyền dự họp.

b. Trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày thông báo về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông, các cổ đông phải gửi xác nhận tham dự đại hội hoặc uỷ quyền dự Đại hội về MIE để lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;

c. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại khoản 3 và khoản 5 Điều 19 Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho MIE ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất năm phần trăm (05%) cổ phần phổ thông theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Điều lệ này;

c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua.

Điều 24. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất ba mươi ba phần trăm (33%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn hai mươi (20) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không

phụ thuộc vào số cổ đông dự họp và tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 25. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành như sau:

1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, MIE phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Việc bầu Chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc uỷ quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b. Trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được uỷ quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có các quyền sau đây:

a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông khi đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:

a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

Điều 26. Bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ đủ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng cử viên;

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ đủ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên;

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ đủ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên;

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ đủ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên;

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 50% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên.

Trong trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được

MIE

MIE quy định tại quy chế nội bộ về quản trị MIE. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát, cụ thể như sau:

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ đủ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) thành viên Ban kiểm soát;

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ đủ 20% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) thành viên Ban kiểm soát;

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 40% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên vào Ban kiểm soát.

Trong trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được MIE quy định tại quy chế nội bộ về quản trị MIE. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ MIE.

4. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.

Điều 27. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

a. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

b. Các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp:

- Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ MIE;

- Định hướng phát triển MIE;

MIE

- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của MIE được kiểm toán;
- Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- Tổ chức lại, giải thể MIE;
- Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý MIE.

2. Điều kiện đề nghị quyết được thông qua

a. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý MIE;
- Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của MIE;
- Tổ chức lại, giải thể MIE.

b. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.

3. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; trường hợp MIE có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của MIE.

Điều 28. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng công ty, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 27 Điều lệ này.

2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất

MIE

cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về MIE phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến MIE theo một trong các hình thức sau đây:

a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về MIE phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về MIE qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về MIE sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý MIE.

Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ

MIE

và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp MIE có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của MIE.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của MIE.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 29. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài (nếu thành phần cuộc họp có người nước ngoài) và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c. Chương trình và nội dung cuộc họp;

d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;

e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;

f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục và danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành,

không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i. Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt được ưu tiên áp dụng.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.

4. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của MIE trong thời hạn 24 giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

Điều 30. Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.

2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng một trăm phần trăm (100%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.

3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 dưới đây, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

4. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 và

MIE

khoản 5 Điều 19 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án xem xét, hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ MIE, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này;

b. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ MIE;

c. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Mục 2. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 31. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý MIE, có toàn quyền nhân danh MIE để quyết định và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của MIE không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người, trong đó một (01) Chủ tịch và các thành viên.

3. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm.

Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị mất tư cách thành viên, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.

4. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị giảm quá một phần ba (1/3) so với số lượng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ MIE thì Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập Đại hội đồng cổ đông để bầu thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba (1/3). Các trường hợp khác, Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất của Đại hội đồng cổ đông.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể kiêm giữ chức Tổng giám đốc MIE, Chủ tịch Công ty tại các Công ty con.

6. Các thành viên Hội đồng quản trị khi được bổ nhiệm giữ chức vụ khác thì phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 32. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý và thành lập doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

2. Có trình độ chuyên môn Đại học trở lên, có kinh nghiệm trong quản lý, quản trị kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp, hoạt động trong ngành, lĩnh vực cơ khí ít nhất ba (03) năm.

3. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, có hiểu biết luật pháp.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Tổng công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác.

6. Các điều kiện khác theo quy định của pháp luật.

Điều 33. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của MIE;

b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của MIE;

e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định của pháp luật;

f. Quyết định các dự án đầu tư phát triển theo Quy chế quản lý dự án đầu tư của MIE;

g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của MIE. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138 và khoản 1, khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i. Quyết định hoặc ủy quyền cho Tổng giám đốc quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của MIE. Việc ủy quyền cụ thể tại Quy chế nội bộ của MIE;

j. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức hoặc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, quyết định mức lương đối với Tổng giám đốc MIE.

Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức hoặc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, quyết định mức lương đối với Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng MIE theo đề nghị của Tổng giám đốc MIE;

MIE

k. Quyết định cử người đại diện phần vốn góp của MIE ở các Công ty con và doanh nghiệp khác theo đề nghị của Tổng giám đốc MIE;

l. Thông qua việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, luân chuyển, nghỉ chế độ và mức lương đối với người quản lý tại công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do MIE nắm giữ 100% vốn điều lệ theo đề nghị của Tổng giám đốc MIE;

m. Cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

n. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc sản xuất kinh doanh hàng ngày của MIE;

o. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của MIE; Quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

p. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

q. Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;

r. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh;

s. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản MIE;

t. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ MIE quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

3. Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ MIE và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ MIE gây thiệt hại cho MIE thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho MIE; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trong trường hợp này, cổ đông sở hữu cổ phần của MIE có quyền yêu cầu toà án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn :

a. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của MIE gồm: mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh;

- b. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của MIE;
 - c. Các khoản đầu tư vượt quá mười phần trăm (10%) giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
 - d. Việc định giá các tài sản góp vào MIE không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của MIE, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ và các tài sản khác theo quy định của pháp luật;
 - e. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của MIE;
 - f. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quản trị quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.
5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và những người quản lý doanh nghiệp khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội cổ đông, báo cáo tài chính năm của MIE bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.
6. Trừ khi luật pháp quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người quản lý doanh nghiệp khác đại diện xử lý công việc cho MIE.
7. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình với tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định.
8. Tiền lương, thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của MIE và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
9. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị; có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
10. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
11. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị:

a. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý các đơn vị trong MIE cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của MIE và của các đơn vị trong MIE;

b. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ MIE quy định.

Điều 34. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị bầu một thành viên của Hội đồng quản trị làm Chủ tịch Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc MIE.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

f. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông qua Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của MIE, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại bầu một (01) người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

Điều 35. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị họp định kỳ hoặc bất thường. Hội đồng quản trị có thể họp tại trụ sở chính của MIE hoặc ở nơi khác.

3. Cuộc họp của Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có một trong các trường hợp sau đây:

a. Có đề nghị của Ban kiểm soát;

b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý của Tổng công ty;

c. Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên điều hành của Hội đồng quản trị;

d. Các trường hợp khác phù hợp quy định của pháp luật.

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 4 Điều này. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với MIE; người đề nghị có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp.

Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có những tài liệu sử dụng tại cuộc họp đó và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng đường bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải đảm bảo đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại MIE.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

MIE

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 10 Điều này;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

10. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

11. Biểu quyết:

a. Trừ quy định tại điểm b khoản này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của MIE. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại điểm d khoản này, khi có vấn đề phát sinh trong cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại khoản 4 Điều 49 của Điều lệ này được coi là lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với MIE và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với MIE, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

14. Cuộc họp Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm người như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

15. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

16. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyên biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất

MIE

cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.

17. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

Điều 36. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- c. Thời gian, địa điểm họp;
- d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- e. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.

Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

2. Biên bản họp Hội đồng quản trị và các tài liệu sử dụng trong cuộc họp đó phải được lưu giữ tại trụ sở chính của MIE.

3. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt ưu tiên áp dụng.

Điều 37. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau đây:

- a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Điều lệ này;
- b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c. Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b. Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại khoản 2 Điều 31 Điều lệ này. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba (1/3);

b. Trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Điều 38. Thư ký Hội đồng quản trị

Tùy từng thời điểm, Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc một số người làm Thư ký Hội đồng quản trị với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm thư ký Hội đồng quản trị khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Vai trò và nhiệm vụ của thư ký Hội đồng quản trị bao gồm:

1. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.

2. Tham mưu về thủ tục của các cuộc họp, tham dự các cuộc họp quy định tại khoản 1 Điều này; ghi chép các biên bản họp; đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với pháp luật.

3. Giúp thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

4. Giúp Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Tổng công ty.

5. Thực hiện công tác cung cấp thông tin và thủ tục hành chính.

6. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

7. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Hội đồng quản trị MIE và pháp luật.

8. Thư ký Hội đồng quản trị MIE có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ MIE.

Mục 3. BAN KIỂM SOÁT**Điều 39. Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát có: ba (03) người, trong đó một (01) Trưởng ban và các Kiểm soát viên.

- a. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là năm (05) năm;
- b. Thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số.

3. Trong trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nhiệm vụ cho đến khi Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và tiếp nhận nhiệm vụ.

Điều 40. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên

1. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên:

- a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý và thành lập doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- b. Không phải là người có quan hệ gia đình của Người đại diện vốn, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- c. Không được giữ các chức vụ quản lý MIE; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của MIE;
- d. Có trình độ chuyên môn tốt nghiệp Đại học ngành tài chính kế toán trở lên.

2. Kiểm soát viên phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.

3. Kiểm toán viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này và không thuộc các trường hợp sau:

- a. Làm việc trong bộ phận tài chính, kế toán của MIE;
- b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

4. Đối với Trưởng Ban kiểm soát, ngoài các quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này thì Trưởng Ban kiểm soát làm việc theo chế độ chuyên trách và đã làm việc trong ngành, lĩnh vực cơ khí ít nhất năm (05) năm.

Điều 41. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành MIE; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và sáu (06) tháng của MIE, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của MIE.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của MIE, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của MIE khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 và khoản 5 Điều 19 của Điều lệ này.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 và khoản 5 Điều 19 Điều lệ này, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.

Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của MIE.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của MIE.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc vi phạm quy định tại Điều 48, Điều 49 Điều lệ này thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

9. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của MIE.

Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số kiểm soát viên trở lên dự họp.

10. Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của MIE để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

MIE

11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

12. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

13. Trưởng Ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý doanh nghiệp khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông;
- d. Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát.

14. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

- a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 40 Điều lệ này;
- b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.

15. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:

- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của kiểm soát viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ MIE;
- d. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 42. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

2. Các nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải được gửi đến cho các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị.

3. Báo cáo của Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Tổng công ty phát hành được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

4. Kiểm soát viên có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của MIE lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của MIE trong giờ làm việc.

5. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài

liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động sản xuất kinh doanh của MIE theo yêu cầu của Ban kiểm soát.

Điều 43. Tiền lương và quyền lợi khác của Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên được trả tiền lương, thù lao theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của MIE và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 44. Trách nhiệm của Kiểm soát viên

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ MIE, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của MIE và cổ đông của MIE.

3. Trung thành với lợi ích của MIE và cổ đông MIE; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của MIE; không được lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của MIE để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Các nghĩa vụ khác theo quy định của MIE và pháp luật.

5. Trường hợp vi phạm nghĩa vụ quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho MIE hoặc người khác thì các Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên có được do vi phạm phải hoàn trả cho MIE.

6. Trường hợp phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Mục 4. TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 45. Tổ chức bộ máy quản lý

Tổng công ty có Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các phòng (ban) chuyên môn nghiệp vụ, văn phòng đại diện, các đơn vị được thành lập để thực hiện công tác sản xuất kinh doanh hằng ngày, giúp việc Hội

đồng quản trị và chịu sự giám sát và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị.

Điều 46: Tổng giám đốc Tổng công ty

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc một người khác giữ chức Tổng giám đốc. Tiền lương của Tổng giám đốc được tính vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của MIE và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Tổng giám đốc phải đảm bảo các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;

b. Có trình độ chuyên môn Đại học trở lên; có kinh nghiệm trong quản lý, quản trị kinh doanh, quản trị doanh nghiệp, hoạt động trong ngành, lĩnh vực cơ khí ít nhất ba (03) năm;

c. Tổng giám đốc không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý MIE, kiểm soát viên MIE, Người đại diện phần vốn nhà nước tại MIE, Người đại diện phần vốn MIE tại các Công ty TNHH một thành viên, Công ty cổ phần;

d. Tổng giám đốc không được là người pháp luật cấm giữ chức vụ này.

4. Tổng giám đốc có các quyền và trách nhiệm sau:

a. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư của MIE;

b. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc sản xuất kinh doanh hằng ngày của MIE mà không cần phải có nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc ký kết các hợp đồng mua, bán và các hợp đồng, giao dịch khác ngoại trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông của MIE theo quy định của pháp luật và Điều lệ của MIE;

c. Tổ chức xây dựng trình Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông phê duyệt: Kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, chiến lược phát triển dài hạn; kế hoạch phối hợp sản xuất kinh doanh giữa MIE và các công ty con, công ty liên kết; các dự án đầu tư; kế hoạch phát triển nguồn nhân lực; tiêu chuẩn sản phẩm, định mức đơn giá tiền lương; giải pháp tiếp thị, phát triển thị trường, ứng dụng công nghệ vào sản xuất, các phương án phòng trừ rủi ro; các phương án huy động và sử dụng vốn; các báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê, báo cáo tài chính quý, 06 tháng, hàng năm, các quy chế, quy định quản lý nội bộ của MIE;

- d. Đề nghị Hội đồng quản trị thành lập chi nhánh;
- e. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của MIE;
- f. Đề nghị Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức hoặc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, quyết định mức lương Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng MIE;
- g. Đề nghị Hội đồng quản trị cử người đại diện phần vốn góp của MIE ở các công ty con và doanh nghiệp khác theo quy định của Điều lệ này và các quy định của pháp luật;
- h. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, luân chuyển, nghỉ chế độ và mức lương đối với Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc, Kiểm soát viên tại công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do MIE nắm giữ 100% vốn điều lệ sau khi được Hội đồng quản trị thông qua;
- i. Thông qua việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, luân chuyển, nghỉ chế độ và mức lương đối với Phó Tổng giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng tại công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do MIE nắm giữ 100% vốn điều lệ theo đề nghị của Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty;
- j. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong MIE, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- k. Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong MIE kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
- l. Tuyển dụng lao động;
- m. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- n. Đề xuất các biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý MIE;
- o. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ MIE, nghị quyết của Hội đồng quản trị và quy chế của MIE.

5. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước pháp luật, Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

Điều 47. Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc

1. Phó Tổng giám đốc MIE do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, quyết định mức lương theo đề nghị của Tổng giám đốc với thời hạn bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng tối đa là năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại hoặc ký tiếp hợp đồng. Phó Tổng giám đốc giúp Tổng giám đốc điều hành MIE theo phân công và ủy quyền của Tổng giám đốc; chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được Tổng giám đốc phân công hoặc ủy quyền.

Số lượng Phó Tổng giám đốc không quá năm (05) người.

2. Kế toán trưởng MIE do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, quyết định mức

MIE

lượng theo đề nghị của Tổng giám đốc với thời hạn bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng tối đa là năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại hoặc ký tiếp hợp đồng. Kế toán trưởng có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê của MIE; giúp Tổng giám đốc giám sát tài chính tại MIE theo pháp luật về tài chính, kế toán, thống kê; chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

3. Văn phòng, các phòng (ban) chuyên môn, nghiệp vụ, văn phòng đại diện, các đơn vị được thành lập giúp Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc thực hiện nhiệm vụ quản trị, điều hành sản xuất kinh doanh của MIE. Chức năng, nhiệm vụ của bộ máy giúp việc quy định cho từng đơn vị, từng thời điểm phù hợp.

4. Tiền lương của Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng được tính vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của MIE và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

5. Chế độ lương, phụ cấp trách nhiệm, tiền thưởng của bộ máy giúp việc thực hiện theo quy định của Tổng công ty.

MỤC 5. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP KHÁC

Điều 48. Trách nhiệm căn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý doanh nghiệp khác có trách nhiệm sau đây:

1. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao theo đúng quy định của Điều lệ này, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và quy định của pháp luật.

2. Trung thành với lợi ích của MIE và cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của MIE, địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Tổng công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của Tổ chức, cá nhân khác.

3. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho MIE về doanh nghiệp mà họ và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có phần vốn góp, cổ phần chi phối; thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của MIE.

4. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của MIE và với mức độ căn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của MIE.

Điều 49. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý doanh nghiệp khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho MIE vì mục đích cá nhân; đồng thời

không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý doanh nghiệp khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của MIE mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

3. MIE không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý doanh nghiệp khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa MIE với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý doanh nghiệp khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc MIE, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý doanh nghiệp khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hóa trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị dưới hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của người quản lý doanh nghiệp khác hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị. Đồng thời Hội đồng quản trị đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;

b. Đối với hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Tổng công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị các cổ đông cho phép thực hiện.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người quản lý doanh nghiệp khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Tổng công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 50. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

MIE

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người quản lý doanh nghiệp khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự miễn cưỡng và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. MIE bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do MIE là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, người quản lý doanh nghiệp, nhân viên hoặc là đại diện được MIE ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của MIE với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người quản lý doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của MIE với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của MIE, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của MIE, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của MIE được MIE bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do MIE là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của MIE;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. MIE có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

Mục 6. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ MIE

Điều 51. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 19 của Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của MIE. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người quản lý doanh nghiệp khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của MIE, danh sách cổ đông và những sổ sách, hồ sơ khác của MIE vì những mục đích

liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. MIE phải lưu Điều lệ và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp.

Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

4. Điều lệ MIE phải được công bố trên Website của MIE.

CHƯƠNG IV QUẢN LÝ TÀI CHÍNH

Điều 52. Quản lý tài chính của MIE

1. MIE xây dựng Quy chế Tài chính phản ánh chi tiết các nguyên tắc tài chính chủ yếu để áp dụng cho tổ hợp Tổng công ty, các công ty con và các công ty liên kết. Quy chế Tài chính phải phù hợp với các quy định của Điều lệ này, với quy định của pháp luật và phải được Tổng giám đốc MIE xây dựng và trình Hội đồng quản trị phê duyệt. Quy chế Tài chính MIE bao gồm không giới hạn các quy định, nội dung sau:

a. Hoạt động trên nguyên tắc tự chủ về tài chính, tự cân đối các khoản thu, chi, có trách nhiệm bảo toàn và phát triển các nguồn vốn của MIE, kể cả phần vốn góp vào các công ty con, công ty liên kết;

b. Chịu trách nhiệm thanh toán các khoản nợ ghi trong bảng cân đối kế toán của MIE và các cam kết tài chính khác (nếu có);

c. Thực hiện việc kiểm tra, giám sát các hoạt động tài chính trong MIE và các công ty con, công ty liên kết;

d. Chịu trách nhiệm nộp các khoản thuế và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) theo quy định của pháp luật và Quy chế Tài chính của MIE, trừ các khoản thuế mà các công ty con, công ty liên kết đã trích nộp; được sử dụng phần lãi sau khi hoàn thành nghĩa vụ thuế đối với nhà nước theo quy định tại Điều lệ, Quy chế Tài chính của MIE và các quy định của pháp luật;

e. Phải thực hiện nghiêm chỉnh pháp luật về kế toán, thống kê, kiểm toán, chế độ kế toán và báo cáo tài chính hiện hành đối với MIE và các công ty con;

f. Chịu sự kiểm tra, giám sát về tài chính và các hoạt động kinh doanh của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đối với cổ phần nhà nước tại MIE theo quy định của pháp luật;

g. Tôn trọng độc lập tài chính và các hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty con, công ty liên kết, phù hợp với các quy định trong Điều lệ và quy chế tài chính của các công ty đó.

2. Mọi quan hệ về hoạt động tài chính giữa MIE với các công ty con, công ty liên kết được thực hiện theo Quy chế Tài chính của MIE và Điều lệ này.

Điều 53. Quản lý và sử dụng vốn

Người đại diện phần vốn nhà nước tại MIE có trách nhiệm tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh; quản lý vốn tại MIE, các công ty con, công ty liên kết và thực hiện các hoạt động đầu tư vốn; chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng, tối ưu hóa lợi nhuận từ các nguồn vốn;

Các nội dung về quản lý, sử dụng vốn MIE, giám sát vốn đầu tư tại các công ty con, công ty liên kết theo Quy chế tài chính của MIE.

Điều 54. Phân phối lợi nhuận

Hàng năm, MIE trích từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp để lập các quỹ. Việc lập và tỷ lệ trích các quỹ theo đề nghị của Hội đồng quản trị, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn:

1. Nguyên tắc trích lập và việc sử dụng các quỹ này phải được thực hiện theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

2. Các nội dung khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo Quy chế tài chính của MIE và quy định của pháp luật.

Điều 55. Chi trả cổ tức

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của MIE theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ trên cơ sở kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của MIE trong kỳ thực hiện.

3. MIE không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan đến một loại cổ phiếu.

4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

5. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán.

6. Cổ tức trả cho cổ phần ưu đãi được thực hiện theo các điều kiện áp dụng riêng cho mỗi loại cổ phần ưu đãi.

7. Cổ tức chi trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được phê duyệt trích từ

nguồn lợi nhuận giữ lại của MIE, bù trừ cổ tức ứng trước MIE chỉ được chi trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi có đủ các điều kiện sau:

- a. MIE đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác;
- b. MIE đã trích lập các quỹ và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của Quy chế Tài chính MIE và của pháp luật;
- c. Ngay sau khi chi trả hết số cổ tức đã định, MIE vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ khác đến hạn.

8. Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt hoặc bằng cổ phiếu của MIE. Đồng tiền chi trả là đồng Việt Nam, chi trả qua các hình thức bằng séc/chuyển khoản/qua bưu điện đến địa chỉ liên lạc của cổ đông.

Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp MIE đã chuyển khoản theo đúng các thông tin về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, MIE không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền MIE chuyển cho cổ đông thụ hưởng (bên nhận cổ tức chịu chi phí chuyển tiền).

9. Trường hợp MIE đã niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán, việc thanh toán cổ tức có thể được tiến hành thông qua Công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán.

10. Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Hội đồng quản trị lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng loại cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất ba mươi (30) ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức được gửi bằng phương thức đảm bảo đến cổ đông theo địa chỉ đăng ký trong sổ cổ đông chậm nhất mười lăm (15) ngày trước ngày thực hiện trả cổ tức. Thông báo phải có nội dung sau đây:

- a. Tên MIE và địa chỉ trụ sở chính của MIE;
- b. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông cá nhân;
- c. Tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức;
- d. Số lượng cổ phần của từng loại cổ đông; mức cổ tức đối với từng cổ phần và tổng số cổ tức mà cổ đông đó sẽ được nhận;
- e. Thời điểm và phương thức trả cổ tức;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Người đại diện pháp luật của MIE.

11. Đối với cổ tức được chia đối với phần vốn nhà nước MIE phải kê khai, nộp ngân sách theo quy định.

12. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người được nhận cổ tức từ MIE.

Điều 56. Tài khoản ngân hàng

1. MIE mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam;

2. Theo sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền, trong những trường hợp cần thiết, MIE có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật;

3. MIE tiến hành thực hiện tất cả các khoản thanh toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà MIE mở tài khoản theo quy định của pháp luật phải thanh toán qua ngân hàng.

Điều 57. Năm tài chính

Năm tài chính của MIE bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm.

Điều 58. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán của MIE sử dụng là chế độ kế toán Việt Nam hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. MIE lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt Nam. Hồ sơ kế toán của MIE phải được lưu giữ, lưu trữ khoa học và theo đúng quy định pháp luật. Hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống, và phải đầy đủ để chứng minh, giải trình các giao dịch của MIE.

3. MIE sử dụng đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

Điều 59. Báo cáo tài chính quý, 06 tháng, năm.

1. MIE phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước. Báo cáo tài chính phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 61 Điều lệ này và nộp cho cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền, Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và các cơ quan khác theo quy định của pháp luật.

2. MIE phải lập báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính quý theo các quy định của Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, cơ quan thuế, các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

3. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét, báo cáo tài chính quý phải được công bố theo quy định của Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và trên trang thông tin điện tử của MIE.

4. Các báo cáo, tài liệu báo cáo tài chính hàng năm của MIE, của các công ty con và các báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tổng hợp của MIE phải

được Tổng giám đốc MIE chấp thuận, trình Hội đồng quản trị MIE phê duyệt và phải lưu giữ tại trụ sở chính của MIE.

5. Các tổ chức, cá nhân đủ điều kiện đều được quyền sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo 06 tháng và báo cáo quý của MIE.

Điều 60. Báo cáo thường niên

MIE phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 61. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán MIE, kiểm toán các công ty con của MIE cho năm tài chính, theo những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

Các công ty con phải thực hiện kiểm toán tại đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín trong danh sách được Đại hội đồng cổ đông thông qua và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, đồng thời phải báo cáo MIE công tác quản trị tài chính theo Quy chế Tài chính MIE và quy định của pháp luật.

2. MIE phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính về trình tự, nội dung và thời gian kiểm toán theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG V QUAN HỆ GIỮA MIE VỚI CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC, CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Điều 62. Nguyên tắc phối hợp chung

MIE và các doanh nghiệp thành viên thực hiện quan hệ phối hợp chung theo các cách sau đây:

1. Xây dựng quy chế hoạt động chung trên cơ sở thỏa thuận giữa MIE và các doanh nghiệp thành viên.

2. MIE căn cứ quyền hạn, trách nhiệm do pháp luật quy định làm đầu mối thực hiện các nội dung phối hợp hoạt động chung dưới đây:

a. Phối hợp trong công tác kế hoạch và điều hành kế hoạch, phối hợp sản xuất kinh doanh;

b. Định hướng phân công lĩnh vực hoạt động và ngành, nghề sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp thành viên;

c. Tổ chức công tác tài chính, kế toán, thống kê; Quan hệ tài chính được thực hiện theo Quy chế Tài chính của MIE và quy định của pháp luật;

d. Hình thành, quản lý và sử dụng các quỹ tập trung phù hợp với quy định của pháp luật;

- e. Quản lý, sử dụng đất đai;
- f. Công tác lao động tiền lương, đào tạo phát triển nguồn nhân lực;
- g. Công tác an toàn lao động, phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường;
- h. Công tác ứng dụng khoa học, công nghệ;
- i. Sử dụng tên, thương hiệu của MIE và các đơn vị thành viên;
- k. Thực hiện công tác hành chính, đối ngoại của tổ hợp công ty mẹ - công ty con;
- l. Quản lý công tác thi đua khen thưởng, văn hóa, thể thao và các công tác xã hội;
- m. Các nội dung khác theo thỏa thuận giữa các doanh nghiệp thành viên phù hợp quy định của pháp luật.

Điều 63. Quan hệ giữa MIE với đơn vị trực thuộc

Đơn vị trực thuộc MIE thực hiện chế độ phân cấp hoạt động sản xuất kinh doanh, hạch toán, tổ chức và nhân sự, ... của MIE theo quy định tại Quy chế Tổ chức hoạt động của đơn vị trực thuộc do Tổng giám đốc MIE xây dựng và trình Hội đồng quản trị phê duyệt.

Điều 64. Quan hệ giữa MIE với Công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do MIE sở hữu 100% vốn điều lệ

1. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do MIE sở hữu 100% vốn điều lệ được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của MIE.

- Các quyền của MIE:

a. Quyết định thành lập, vốn điều lệ khi thành lập, mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; Quyết định điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động; tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b. Quyết định nội dung Điều lệ công ty, sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; Phê duyệt Quy chế Quản lý tài chính, Quy chế Hoạt động của Kiểm soát viên công ty;

c. Quyết định chiến lược phát triển và kế hoạch sản xuất kinh doanh ngắn hạn và dài hạn của công ty;

d. Tổ chức giám sát, theo dõi và đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc (Giám đốc) công ty;

e. Quyết định việc áp dụng cơ cấu tổ chức quản lý Chủ tịch công ty; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, luân chuyển, nghỉ chế độ, khen thưởng, kỷ luật, mức lương đối với Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc (Giám đốc), Kiểm soát viên công ty;

f. Chủ tịch công ty quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với: Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc); Kế toán trưởng công ty sau khi được Tổng giám đốc MIE chấp thuận thông qua;

g. Phê duyệt quỹ tiền lương và thù lao thực hiện, quỹ tiền thưởng của Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng và Kiểm soát viên công ty;

h. Quyết định dự án đầu tư theo Quy chế Quản lý dự án đầu tư của MIE;

i. Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

j. Quyết định việc mua, bán tài sản cố định; góp vốn; hợp đồng vay, cho vay và các hợp đồng khác theo Quy chế Quản lý tài chính;

k. Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ của công ty; chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của Công ty cho tổ chức, cá nhân khác;

l. Quyết định thành lập công ty con, góp vốn vào công ty khác;

m. Phê duyệt báo cáo tài chính phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hàng năm của công ty;

n. Các quyền và nghĩa vụ khác của đại diện chủ sở hữu theo quy định tại Điều lệ này, điều lệ của công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và các quy định khác của pháp luật.

- Nghĩa vụ và trách nhiệm của MIE:

a. Góp đầy đủ và đúng hạn vốn điều lệ công ty;

b. Tuân thủ Điều lệ công ty;

c. Phải xác định và tách biệt tài sản của chủ sở hữu công ty và tài sản của công ty;

d. Tuân thủ quy định của pháp luật về hợp đồng và pháp luật có liên quan trong việc mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê và các giao dịch khác giữa Công ty và chủ sở hữu công ty;

e. Chỉ được quyền rút vốn bằng cách chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác; trường hợp rút một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ đã góp ra khỏi Công ty dưới hình thức khác thì chủ sở hữu và cá nhân, tổ chức có liên quan phải liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty;

f. Không được rút lợi nhuận khi công ty không thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn;

g. Thực hiện nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ công ty.

Điều 65. Quan hệ giữa MIE với Công ty con là công ty mà MIE nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, công ty liên kết

1. Công ty con (trừ công ty trách nhiệm hữu hạn mà MIE nắm giữ 100% vốn điều lệ), công ty liên kết, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở

MIE

lên được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật tương ứng với hình thức pháp lý của từng loại công ty đó.

2. MIE là chủ sở hữu phần vốn của MIE tại các công ty này. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị MIE thực hiện quyền và nghĩa vụ của cổ đông, thành viên, bên liên doanh, bên góp vốn theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và Điều lệ, quy chế của công ty con, công ty liên kết thông qua người đại diện phần vốn góp của MIE (gọi tắt là người đại diện) bao gồm nhưng không giới hạn việc:

a. Cử, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, quyết định phụ cấp và lợi ích của người đại diện tại các công ty con, công ty liên kết;

b. Giao nhiệm vụ và yêu cầu người đại diện xin ý kiến trước khi biểu quyết tại công ty con, công ty liên kết và các vấn đề quan trọng như:

- Mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản doanh nghiệp;

- Điều lệ, sửa đổi và bổ sung Điều lệ của doanh nghiệp;

- Việc tăng hoặc giảm vốn điều lệ; thời điểm và phương thức huy động vốn; loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; việc mua lại trên mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

- Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển năm (05) năm của doanh nghiệp; danh mục các dự án đầu tư;

- Chủ trương góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác; thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác; việc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết;

- Chủ trương mua, bán tài sản và hợp đồng vay, cho vay và các hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp;

- Báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức cổ tức hàng năm;

- Chế độ tuyển dụng; chế độ thù lao, tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp.

c. Yêu cầu người đại diện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình tài chính, kết quả sản xuất kinh doanh và các nội dung khác của công ty con; báo cáo việc sử dụng cổ phần, vốn góp chi phối để phục vụ định hướng phát triển và mục tiêu của MIE;

d. Chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn đã góp vào công ty con, công ty liên kết; giám sát, kiểm tra việc sử dụng phần vốn đã góp vào các công ty con, công ty liên kết.

2. MIE quan hệ với công ty liên kết thông qua các hợp đồng thỏa thuận về thương hiệu, thị trường, công nghệ, nghiên cứu, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực và các thỏa thuận khác.

3. Trường hợp MIE có vốn góp dưới mười phần trăm (10%) vốn điều lệ tại công ty liên kết thì có thể không cử người đại diện phần vốn góp, nhưng phải tổ chức theo dõi số vốn góp, lợi tức được chia và các lợi ích khác từ phần vốn góp tại công ty liên kết; phân công người thực hiện các quyền hạn và nghĩa vụ của MIE theo quy định của pháp luật, Điều lệ của các công ty liên kết hoặc theo hợp đồng, thỏa thuận liên kết.

4. Các vấn đề khác theo quy chế quản lý người đại diện của MIE tại các doanh nghiệp khác và quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VI GIẢI THỂ, PHÁ SẢN

Điều 66. Giải thể, phá sản doanh nghiệp

1. Việc giải thể, phá sản MIE được thực hiện theo các quy định của Điều lệ này và các quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể, phá sản các công ty con, công ty liên kết được thực hiện theo các quy định của pháp luật có liên quan.

CHƯƠNG VII NHỮNG QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 67. Con dấu

1. MIE có quyền quyết định về hình thức, số lượng, nội dung và quy định sử dụng con dấu của MIE. Nội dung con dấu phải thể hiện những thông tin sau đây:

- a. Tên doanh nghiệp;
- b. Mã số doanh nghiệp;
- c. Màu mực đỏ;
- d. Kích thước 36 mm.

2. Người đại diện theo pháp luật của MIE chịu trách nhiệm sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của MIE.

Điều 68. Hiệu lực của Điều lệ

1. Bản Điều lệ này gồm bảy (07) Chương, sáu mươi tám (68) Điều và được phiên họp Đại hội đồng cổ đông năm 2021 của Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP thông qua ngày 21 tháng 6 năm 2021 tại Hà Nội.

2. Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP được phiên họp Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 16 tháng 01 năm 2017 và các bản Điều lệ sửa đổi, bổ sung hết hiệu lực thi hành kể từ ngày bản Điều lệ ngày 21 tháng 6 năm 2021 có hiệu lực.

Bản điều lệ này được lập thành mười (10) bản có giá trị như nhau, trong đó:

MIE

- a. 08 bản gửi các cơ quan có thẩm quyền;
- b. 02 bản lưu tại MIE.

3. Trong trường hợp những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của MIE chưa được đề cập đến trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định đó đương nhiên được áp dụng để điều chỉnh hoạt động của MIE.

4. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của MIE.

5. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ MIE có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Người đại diện theo pháp luật của MIE và đóng dấu của MIE.

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT**

Trần Quốc Toàn

Lê Quốc Hưng.....

Lê Quốc Hưng

Cù Ngọc Phương.....

Hoàng Minh Việt

Trần Thị Thu Trang.....